

MCB-CẦU DAO TỰ ĐỘNG-DÒNG BH-D

Dòng định mức đến 63A

Điện áp làm việc 230/400VAC

Đáp ứng tiêu chuẩn IEC 60898-1

Sản phẩm lắp đặt được trên thanh ray 35mm theo tiêu chuẩn IEC

Đáp ứng cấp bảo vệ chống bụi nước IP2X

Tất cả sản phẩm hỗ trợ đấu nối ngược

Loại B,D: vui lòng liên hệ với chúng tôi

MCB BH-D SERIES

Rated current up to 63A

Rated operational voltage 230/400VAC

Comply with IEC 60898-1 standard

Units can be mounted on a standard 35mm IEC rail

Compliance with IP2X protection rating

All models are compatible with reverse connection

Type B,D: please contact us



BH-D 1P



BH-D 2P

MCB dòng BH-D, đến 63A, tại 230/400VAC MCB - BH-D series, at 230/400VAC							
Dòng định mức Rating (A)	Tên sản phẩm Model name	Mã sản phẩm Material code	Đơn giá Unit price (VND)	Tên sản phẩm Model name	Mã sản phẩm Material code	Đơn giá Unit price (VND)	
1P		Icu = 6kA		Icu = 10kA			
0,5	BH-D6 1P 0.5A C N	D1P-0.5C6M	302.000	BH-D10 1P 0.5A C N	D1P-0.5C10N	334.000	
1	BH-D6 1P 1A C N	D1P-001C6M	302.000	BH-D10 1P 1A C N	D1P-001C10N	334.000	
1,6	BH-D6 1P 1.6A C N	D1P-1.6C6M	302.000	BH-D10 1P 1.6A C N	D1P-1.6C10N	334.000	
2	BH-D6 1P 2A C N	D1P-002C6M	302.000	BH-D10 1P 2A C N	D1P-002C10N	302.000	
3	BH-D6 1P 3A C N	D1P-003C6M	178.000	BH-D10 1P 3A C N	D1P-003C10N	302.000	
4	BH-D6 1P 4A C N	D1P-004C6M	178.000	BH-D10 1P 4A C N	D1P-004C10N	302.000	
6	BH-D6 1P 6A C N	D1P-006C6M	178.000	BH-D10 1P 6A C N	D1P-006C10N	252.000	
10	BH-D6 1P 10A C N	D1P-010C6M	122.000	BH-D10 1P 10A C N	D1P-010C10N	182.000	
13	BH-D6 1P 13A C N	D1P-013C6M	122.000	BH-D10 1P 13A C N	D1P-013C10N	182.000	
16	BH-D6 1P 16A C N	D1P-016C6M	122.000	BH-D10 1P 16A C N	D1P-016C10N	182.000	
20	BH-D6 1P 20A C N	D1P-020C6M	122.000	BH-D10 1P 20A C N	D1P-020C10N	182.000	
25	BH-D6 1P 25A C N	D1P-025C6M	141.000	BH-D10 1P 25A C N	D1P-025C10N	212.000	
32	BH-D6 1P 32A C N	D1P-032C6M	141.000	BH-D10 1P 32A C N	D1P-032C10N	212.000	
40	BH-D6 1P 40A C N	D1P-040C6M	169.000	BH-D10 1P 40A C N	D1P-040C10N	252.000	
50	BH-D6 1P 50A C N	D1P-050C6M	220.000	BH-D10 1P 50A C N	D1P-050C10N	302.000	
63	BH-D6 1P 63A C N	D1P-063C6M	250.000	BH-D10 1P 63A C N	D1P-063C10N	334.000	
1P+N		Icu = 6kA		Icu = 4.5kA			
0,5	BH-D6 1PN 0.5A C N	D1P-0.5C6NM	552.000				
1	BH-D6 1PN 1A C N	D1P-001C6NM	552.000				
1,6	BH-D6 1PN 1.6A C N	D1P-1.6C6NM	552.000				
2	BH-D6 1PN 2A C N	D1P-002C6NM	552.000				
3	BH-D6 1PN 3A C N	D1P-003C6NM	400.000				
4	BH-D6 1PN 4A C N	D1P-004C6NM	400.000				
6	BH-D6 1PN 6A C N	D1P-006C6NM	400.000	BH-DN 1PN 6A C	DN006CN	449.000	
10	BH-D6 1PN 10A C N	D1P-010C6NM	287.000	BH-DN 1PN 10A C	DN010CN	406.000	
13	BH-D6 1PN 13A C N	D1P-013C6NM	287.000				
16	BH-D6 1PN 16A C N	D1P-016C6NM	287.000	BH-DN 1PN 16A C	DN016CN	406.000	
20	BH-D6 1PN 20A C N	D1P-020C6NM	287.000	BH-DN 1PN 20A C	DN020CN	406.000	
25	BH-D6 1PN 25A C N	D1P-025C6NM	321.000				
32	BH-D6 1PN 32A C N	D1P-032C6NM	321.000				
40	BH-D6 1PN 40A C N	D1P-040C6NM	409.000				
2P		Icu = 6kA		Icu = 10kA			
0,5	BH-D6 2P 0.5A C N	D2P-0.5C6M	580.000	BH-D10 2P 0.5A C N	D2P-0.5C10N	717.000	
1	BH-D6 2P 1A C N	D2P-001C6M	580.000	BH-D10 2P 1A C N	D2P-001C10N	717.000	
1,6	BH-D6 2P 1.6A C N	D2P-1.6C6M	580.000	BH-D10 2P 1.6A C N	D2P-1.6C10N	717.000	
2	BH-D6 2P 2A C N	D2P-002C6M	580.000	BH-D10 2P 2A C N	D2P-002C10N	687.000	
3	BH-D6 2P 3A C N	D2P-003C6M	417.000	BH-D10 2P 3A C N	D2P-003C10N	687.000	
4	BH-D6 2P 4A C N	D2P-004C6M	417.000	BH-D10 2P 4A C N	D2P-004C10N	687.000	
6	BH-D6 2P 6A C N	D2P-006C6M	417.000	BH-D10 2P 6A C N	D2P-006C10N	603.000	
10	BH-D6 2P 10A C N	D2P-010C6M	302.000	BH-D10 2P 10A C N	D2P-010C10N	451.000	
13	BH-D6 2P 13A C N	D2P-013C6M	302.000	BH-D10 2P 13A C N	D2P-013C10N	451.000	
16	BH-D6 2P 16A C N	D2P-016C6M	302.000	BH-D10 2P 16A C N	D2P-016C10N	451.000	
20	BH-D6 2P 20A C N	D2P-020C6M	302.000	BH-D10 2P 20A C N	D2P-020C10N	451.000	
25	BH-D6 2P 25A C N	D2P-025C6M	338.000	BH-D10 2P 25A C N	D2P-025C10N	496.000	
32	BH-D6 2P 32A C N	D2P-032C6M	338.000	BH-D10 2P 32A C N	D2P-032C10N	496.000	
40	BH-D6 2P 40A C N	D2P-040C6M	430.000	BH-D10 2P 40A C N	D2P-040C10N	607.000	
50	BH-D6 2P 50A C N	D2P-050C6M	509.000	BH-D10 2P 50A C N	D2P-050C10N	687.000	
63	BH-D6 2P 63A C N	D2P-063C6M	548.000	BH-D10 2P 63A C N	D2P-063C10N	717.000	

MCB dòng BH-D, đến 63A, tại 230/400VAC
MCB - BH-D series, at 230/400VAC

Dòng định mức Rating (A)	Tên sản phẩm Model name	Mã sản phẩm Material code	Đơn giá Unit price (VND)	Tên sản phẩm Model name	Mã sản phẩm Material code	Đơn giá Unit price (VND)
3P				Icu = 6kA		
0,5	BH-D6 3P 0.5A C N	D3P-0.5C6M	892.000	BH-D10 3P 0.5A C N	D3P-0.5C10N	1.104.000
1	BH-D6 3P 1A C N	D3P-001C6M	892.000	BH-D10 3P 1A C N	D3P-001C10N	1.104.000
1,6	BH-D6 3P 1.6A C N	D3P-1.6C6M	892.000	BH-D10 3P 1.6A C N	D3P-1.6C10N	1.104.000
2	BH-D6 3P 2A C N	D3P-002C6M	892.000	BH-D10 3P 2A C N	D3P-002C10N	1.042.000
3	BH-D6 3P 3A C N	D3P-003C6M	644.000	BH-D10 3P 3A C N	D3P-003C10N	1.042.000
4	BH-D6 3P 4A C N	D3P-004C6M	644.000	BH-D10 3P 4A C N	D3P-004C10N	1.042.000
6	BH-D6 3P 6A C N	D3P-006C6M	644.000	BH-D10 3P 6A C N	D3P-006C10N	883.000
10	BH-D6 3P 10A C N	D3P-010C6M	530.000	BH-D10 3P 10A C N	D3P-010C10N	717.000
13	BH-D6 3P 13A C N	D3P-013C6M	530.000	BH-D10 3P 13A C N	D3P-013C10N	717.000
16	BH-D6 3P 16A C N	D3P-016C6M	530.000	BH-D10 3P 16A C N	D3P-016C10N	717.000
20	BH-D6 3P 20A C N	D3P-020C6M	530.000	BH-D10 3P 20A C N	D3P-020C10N	717.000
25	BH-D6 3P 25A C N	D3P-025C6M	580.000	BH-D10 3P 25A C N	D3P-025C10N	785.000
32	BH-D6 3P 32A C N	D3P-032C6M	580.000	BH-D10 3P 32A C N	D3P-032C10N	785.000
40	BH-D6 3P 40A C N	D3P-040C6M	680.000	BH-D10 3P 40A C N	D3P-040C10N	911.000
50	BH-D6 3P 50A C N	D3P-050C6M	761.000	BH-D10 3P 50A C N	D3P-050C10N	1.042.000
63	BH-D6 3P 63A C N	D3P-063C6M	817.000	BH-D10 3P 63A C N	D3P-063C10N	1.104.000
4P				Icu = 6kA		
0,5	BH-D6 4P 0.5A C N	D4P-0.5C6M	1.219.000	BH-D10 4P 0.5A C N	D4P-0.5C10N	1.465.000
1	BH-D6 4P 1A C N	D4P-001C6M	1.219.000	BH-D10 4P 1A C N	D4P-001C10N	1.465.000
1,6	BH-D6 4P 1.6A C N	D4P-1.6C6M	1.219.000	BH-D10 4P 1.6A C N	D4P-1.6C10N	1.465.000
2	BH-D6 4P 2A C N	D4P-002C6M	1.219.000	BH-D10 4P 2A C N	D4P-002C10N	1.369.000
3	BH-D6 4P 3A C N	D4P-003C6M	907.000	BH-D10 4P 3A C N	D4P-003C10N	1.369.000
4	BH-D6 4P 4A C N	D4P-004C6M	907.000	BH-D10 4P 4A C N	D4P-004C10N	1.369.000
6	BH-D6 4P 6A C N	D4P-006C6M	907.000	BH-D10 4P 6A C N	D4P-006C10N	1.174.000
10	BH-D6 4P 10A C N	D4P-010C6M	725.000	BH-D10 4P 10A C N	D4P-010C10N	945.000
13	BH-D6 4P 13A C N	D4P-013C6M	725.000	BH-D10 4P 13A C N	D4P-013C10N	945.000
16	BH-D6 4P 16A C N	D4P-016C6M	725.000	BH-D10 4P 16A C N	D4P-016C10N	945.000
20	BH-D6 4P 20A C N	D4P-020C6M	725.000	BH-D10 4P 20A C N	D4P-020C10N	945.000
25	BH-D6 4P 25A C N	D4P-025C6M	787.000	BH-D10 4P 25A C N	D4P-025C10N	1.042.000
32	BH-D6 4P 32A C N	D4P-032C6M	787.000	BH-D10 4P 32A C N	D4P-032C10N	1.042.000
40	BH-D6 4P 40A C N	D4P-040C6M	945.000	BH-D10 4P 40A C N	D4P-040C10N	1.206.000
50	BH-D6 4P 50A C N	D4P-050C6M	1.063.000	BH-D10 4P 50A C N	D4P-050C10N	1.369.000
63	BH-D6 4P 63A C N	D4P-063C6M	1.063.000	BH-D10 4P 63A C N	D4P-063C10N	1.465.000



BH-D 3P



BH-D 4P

MCB-CẦU DAO TỰ ĐỘNG MỘT CHIỀU-DÒNG BH-D

Dòng định mức đến 63A
Điện áp làm việc 125/250VDC
Đáp ứng tiêu chuẩn IEC 60898-2
Sản phẩm lắp đặt được trên thanh ray 35mm theo tiêu chuẩn IEC
Đáp ứng cấp bảo vệ chống bụi nước IP2X
Tất cả sản phẩm hỗ trợ đấu nối ngược
Loại B: vui lòng liên hệ với chúng tôi

MCB BH-D SERIES (FOR DC CIRCUIT)

Rated current up to 63A
Rated operational voltage 125/250VDC
Comply with IEC 60898-2 standard
Units can be mounted on a standard 35mm IEC rail
Compliance with IP2X protection rating
All models are compatible with reverse connection
Type B: please contact us



BH-D 1P

MCB - Cầu dao tự động một chiều, dòng BH-D, đến 63A, tại 125/250VDC MCB - BH-D series for DC type, up to 63A, at 125/250VDC

Dòng định mức Rating (A)	Tên sản phẩm Model name	Mã sản phẩm Material code	Đơn giá Unit price (VND)	Tên sản phẩm Model name	Mã sản phẩm Material code	Đơn giá Unit price (VND)
Icu=10kA			1P	2P		
0,5	BH-D10 1P 0.5A C DC	D1P-0.5C10DN	432.000	BH-D10 2P 0.5A C DC	D2P-0.5C10DN	933.000
1	BH-D10 1P 1A C DC	D1P-001C10DN	432.000	BH-D10 2P 1A C DC	D2P-001C10DN	933.000
1,6	BH-D10 1P 1.6A C DC	D1P-1.6C10DN	432.000	BH-D10 2P 1.6A C DC	D2P-1.6C10DN	933.000
2	BH-D10 1P 2A C DC	D1P-002C10DN	387.000	BH-D10 2P 2A C DC	D2P-002C10DN	892.000
3	BH-D10 1P 3A C DC	D1P-003C10DN	387.000	BH-D10 2P 3A C DC	D2P-003C10DN	892.000
4	BH-D10 1P 4A C DC	D1P-004C10DN	387.000	BH-D10 2P 4A C DC	D2P-004C10DN	892.000
6	BH-D10 1P 6A C DC	D1P-006C10DN	323.000	BH-D10 2P 6A C DC	D2P-006C10DN	783.000
10	BH-D10 1P 10A C DC	D1P-010C10DN	235.000	BH-D10 2P 10A C DC	D2P-010C10DN	588.000
13	BH-D10 1P 13A C DC	D1P-013C10DN	235.000	BH-D10 2P 13A C DC	D2P-013C10DN	588.000
16	BH-D10 1P 16A C DC	D1P-016C10DN	235.000	BH-D10 2P 16A C DC	D2P-016C10DN	588.000
20	BH-D10 1P 20A C DC	D1P-020C10DN	235.000	BH-D10 2P 20A C DC	D2P-020C10DN	588.000
25	BH-D10 1P 25A C DC	D1P-025C10DN	272.000	BH-D10 2P 25A C DC	D2P-025C10DN	644.000
32	BH-D10 1P 32A C DC	D1P-032C10DN	272.000	BH-D10 2P 32A C DC	D2P-032C10DN	644.000
40	BH-D10 1P 40A C DC	D1P-040C10DN	323.000	BH-D10 2P 40A C DC	D2P-040C10DN	787.000
50	BH-D10 1P 50A C DC	D1P-050C10DN	387.000	BH-D10 2P 50A C DC	D2P-050C10DN	892.000
63	BH-D10 1P 63A C DC	D1P-063C10DN	432.000	BH-D10 2P 63A C DC	D2P-063C10DN	933.000

RCCB-CẦU DAO CHỐNG DÒNG RÒ-DÒNG BV-D

Đáp ứng tiêu chuẩn IEC 61008-1, IEC 61008-2-2
Dòng rò định mức: 30, 300mA
Điện áp làm việc 230/400VAC
Sử dụng công nghệ bảo vệ dòng rò được phát triển bởi Mitsubishi Electric, đảm bảo an toàn và tin cậy

RCCB -RESIDUAL CURRENT CIRCUIT BREAKER BV-D SERIES

Comply with IEC 61008-1, IEC 61008-2-2 standards
Rated sensitivity current: 30, 300mA
Rated operational voltage 230/400VAC
Use an original Mitsubishi Electric IC securing reliable earth-leakage protection



BV-D

RCCB - Cầu dao chống dòng rò, dòng BV-D, tại 230/400VAC RCCB- BV-D series for DC type, at 230/400VAC

Dòng định mức Rating (A)	Tên sản phẩm Model name	Mã sản phẩm Material code	Đơn giá Unit price (VND)	Tên sản phẩm Model name	Mã sản phẩm Material code	Đơn giá Unit price (VND)
2P			Dòng rò = 30mA Residual current = 30mA	Dòng rò = 300mA Residual current = 300mA		
25	BV-D 2P 25A 30mA	BV2P25030N	1.598.000	BV-D 2P 25A 300mA	BV2P25300N	1.598.000
40	BV-D 2P 40A 30mA	BV2P40030N	1.692.000	BV-D 2P 40A 300mA	BV2P40300N	1.692.000
63	BV-D 2P 63A 30mA	BV2P63030N	2.039.000	BV-D 2P 63A 300mA	BV2P63300N	2.039.000
4P			Dòng rò = 30mA Residual current = 30mA	Dòng rò = 300mA Residual current = 300mA		
25	BV-D 4P 25A 30mA	BV4P25030N	2.590.000	BV-D 4P 25A 300mA	BV4P25300N	2.590.000
40	BV-D 4P 40A 30mA	BV4P40030N	2.740.000	BV-D 4P 40A 300mA	BV4P40300N	2.740.000
63	BV-D 4P 63A 30mA	BV4P63030N	3.553.000	BV-D 4P 63A 300mA	BV4P63300N	3.553.000

RCBO-CẦU DAO CHỐNG DÒNG RÒ VÀ QUÁ TẢI
DÒNG BV-DN

êu chuẩn IEC 61009-1, IEC 61009-2-2
g rò định mức: 30, 100, 300mA
Điện áp làm việc 230VAC

RCBO - RESIDUAL CURRENT CIRCUIT BREAKER
WITH OVERCURRENT PROTECTION BV-DN SERIES

Comply with IEC 61009-1, IEC 61009-2-2 standards
Rated sensitivity current: 30, 100, 300mA
Rated operational voltage 230VAC



RCBO - Cầu dao chống dòng rò và quá tải, dòng BV-DN, số cực 1P+N							
RCBO - BV-DN series, 1P+N pole							
Dòng định mức Rating (A)	Tên sản phẩm Model name	Mã sản phẩm Material code	Đơn giá Unit price (VND)	Tên sản phẩm Model name	Mã sản phẩm Material code	Đơn giá Unit price (VND)	
IΔn = 30mA		Icu=4.5kA @230VAC		Icu=6kA @230VAC			
3				BV-DN6 1PN 3A 30mA	VN603C030N	1.668.000	
6	BV-DN 1PN 6A 30mA	VN06C030N	1.281.000	BV-DN6 1PN 6A 30mA	VN606C030N	1.893.000	
10	BV-DN 1PN 10A 30mA	VN10C030N	1.174.000	BV-DN6 1PN 10A 30mA	VN610C030N	1.726.000	
16	BV-DN 1PN 16A 30mA	VN16C030N	1.174.000	BV-DN6 1PN 16A 30mA	VN616C030N	1.726.000	
20	BV-DN 1PN 20A 30mA	VN20C030N	1.174.000	BV-DN6 1PN 20A 30mA	VN620C030N	1.726.000	
25	BV-DN 1PN 25A 30mA	VN25C030N	1.403.000	BV-DN6 1PN 25A 30mA	VN625C030N	2.073.000	
32	BV-DN 1PN 32A 30mA	VN32C030N	1.403.000	BV-DN6 1PN 32A 30mA	VN632C030N	2.073.000	
40	BV-DN 1PN 40A 30mA	VN40C030N	1.683.000	BV-DN6 1PN 40A 30mA	VN640C030N	2.488.000	
IΔn = 100mA		Icu=4.5kA @230VAC		Icu=6kA @230VAC			
3				BV-DN6 1PN 3A 100mA	VN603C100N	1.668.000	
6	BV-DN 1PN 6A 100mA	VN06C100N	1.281.000	BV-DN6 1PN 6A 100mA	VN606C100N	1.893.000	
10	BV-DN 1PN 10A 100mA	VN10C100N	1.174.000	BV-DN6 1PN 10A 100mA	VN610C100N	1.726.000	
16	BV-DN 1PN 16A 100mA	VN16C100N	1.174.000	BV-DN6 1PN 16A 100mA	VN616C100N	1.726.000	
20	BV-DN 1PN 20A 100mA	VN20C100N	1.174.000	BV-DN6 1PN 20A 100mA	VN620C100N	1.726.000	
25	BV-DN 1PN 25A 100mA	VN25C100N	1.403.000	BV-DN6 1PN 25A 100mA	VN625C100N	2.073.000	
32	BV-DN 1PN 32A 100mA	VN32C100N	1.403.000	BV-DN6 1PN 32A 100mA	VN632C100N	2.073.000	
40	BV-DN 1PN 40A 100mA	VN40C100N	1.683.000	BV-DN6 1PN 40A 100mA	VN640C100N	2.488.000	
IΔn = 300mA		Icu=4.5kA @230VAC		Icu=6kA @230VAC			
3				BV-DN6 1PN 3A 300mA	VN603C300N	1.668.000	
6	BV-DN 1PN 6A 300mA	VN06C300N	1.281.000	BV-DN6 1PN 6A 300mA	VN606C300N	1.893.000	
10	BV-DN 1PN 10A 300mA	VN10C300N	1.174.000	BV-DN6 1PN 10A 300mA	VN610C300N	1.726.000	
16	BV-DN 1PN 16A 300mA	VN16C300N	1.174.000	BV-DN6 1PN 16A 300mA	VN616C300N	1.726.000	
20	BV-DN 1PN 20A 300mA	VN20C300N	1.174.000	BV-DN6 1PN 20A 300mA	VN620C300N	1.726.000	
25	BV-DN 1PN 25A 300mA	VN25C300N	1.403.000	BV-DN6 1PN 25A 300mA	VN625C300N	2.073.000	
32	BV-DN 1PN 32A 300mA	VN32C300N	1.403.000	BV-DN6 1PN 32A 300mA	VN632C300N	2.073.000	
40	BV-DN 1PN 40A 300mA	VN40C300N	1.683.000	BV-DN6 1PN 40A 300mA	VN640C300N	2.488.000	

PHỤ KIỆN DÙNG CHO MCB
ACCESSORIES FOR MCB

Mô tả Descriptions	Điện áp Voltage	Tên sản phẩm Model name	Mã sản phẩm Material code	Đơn giá Unit price (VND)
Tiếp điểm phụ Auxiliary Contact	230-400 VAC 24-120 VDC	AX-05DLS	DFS-AXN	826.000
Khởi hai bộ tiếp điểm phụ Double auxiliary contacts	230-400 VAC 24-120 VDC	AX2-05DLS	DFS-2AXN	1.733.000
Tiếp điểm cảnh báo Alarm contact	230-400 VAC 24-120 VDC	AL-05DLS	DFS-ALN	978.000
Khởi tiếp điểm phụ và tiếp điểm cảnh báo Alarm contact and Auxiliary contact module	230-400 VAC 24-120 VDC	ALAX-05DLS	DFS-ALAXN	1.889.000
Cuộn cắt Shunt trip device	110-400 VAC 24-48 VDC	SHTA400-05DLS	DST-AC400N	2.304.000
		SHTD048-05DLS	DST-DC048N	2.304.000